

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ

S, ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: Ông **Đinh Văn C**, sinh năm: 1983

Trú tại: Tổ 136 (cũ), 66 (mới) An Hòa, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà **Phan Nguyễn Lê H**, sinh năm: 1993

Trú tại: Tổ 136 (cũ), 66 (mới) An Hòa, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đinh Văn C và bà Phan Nguyễn Lê H. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2013, quyển số II/2012 do UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng ký ngày 04/01/2013 đã cấp cho ông Đinh Văn C và bà Phan Nguyễn Lê H không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn C và bà Phan Nguyễn Lê H thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về quan hệ con chung: Ông Đinh Văn C và bà Phan Nguyễn Lê H xác định có 02 con chung là cháu Đinh Văn Q, sinh ngày: 25/9/2012 và cháu Đinh Phan Thu M, sinh ngày: 07/02/2011. Khi ly hôn, ông C và bà H thỏa thuận thống nhất giao cháu Q cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu M cho ông Chánh nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có;

- Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông C, bà H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **008489 ngày 17/01/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

PHÙNG ANH DŨNG

